

Số 161 /QĐ- CĐĐVN

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2015

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Tiêu chuẩn chấm điểm xây dựng công đoàn vững mạnh đối với Công đoàn Tổng Công ty trong Công đoàn Điện lực Việt Nam”

### BAN THƯỜNG VỤ CÔNG ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1632/QĐ-TLĐ ngày 01/12/2000 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam quy định chức năng nhiệm vụ của Công đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ văn bản số 1932/HD-TLĐ ngày 27/12/2014 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc hướng dẫn Tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;

Xét đề nghị của Ban tổ chức Công đoàn Điện lực Việt Nam,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này bản “Tiêu chuẩn chấm điểm xây dựng Công đoàn vững mạnh đối với Công đoàn Tổng Công ty trong Công đoàn Điện lực Việt Nam”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ban của Công đoàn Điện lực Việt Nam, Công đoàn các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

T/M. BAN THƯỜNG VỤ  
CHỦ TỊCH

Nơi nhận :

- Như điều 2. (Để T/hiện)
- Các đ/c UV BCH CĐ ĐLVN
- Thường trực CĐ ĐLVN (Để chỉ đạo)
- Lưu VT, ToC



Khuất Quang Mậu

**TIÊU CHUẨN CHẤM ĐIỂM XÂY DỰNG CÔNG ĐOÀN VỮNG MẠNH  
 ĐỐI VỚI CÔNG ĐOÀN TỔNG CÔNG TY TRONG CÔNG ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM  
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 161/QĐ-CD ĐVN ngày 25/4/2015)**

NỘI DUNG TIÊU CHUẨN	ĐIỂM
<b>Tiêu chuẩn 1:</b> <b>Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ công đoàn cơ sở trực thuộc hoạt động.</b>	<b>27</b>
<i>1.1- Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ Công đoàn cơ sở (CĐCS) trực thuộc xây dựng, thương lượng, ký kết và thực hiện Thỏa ước lao động tập thể.</i>	4
a. Xây dựng Thỏa ước Lao động tập thể (TULĐTT) của Tổng Công ty. Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ các Công đoàn cơ sở trực thuộc thương lượng, ký kết TULĐTT hoặc thực hiện TULĐTT của Tổng Công ty. Tổ chức bồi dưỡng về chính sách pháp luật và kỹ năng thương lượng tập thể cho cán bộ công đoàn.	1,5
b. Có các biện pháp tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ công đoàn và NLD về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thương lượng, ký kết và thực hiện TULĐTT.	0,5
c. Chỉ đạo, hướng dẫn các CĐCS trực thuộc về quyền và trách nhiệm của tổ chức công đoàn, của người sử dụng lao động trong việc thương lượng, ký kết và thực hiện TULĐTT;	0,5
d. Hàng năm chỉ đạo các công đoàn trực thuộc phối hợp với chuyên môn đánh giá kết quả thực hiện TULĐTT; sửa đổi bổ sung kịp thời TULĐTT.	0,5
đ. Đảm bảo 100% công đoàn các đơn vị ký kết và thực hiện TULĐTT tuân thủ các quy định của Bộ luật lao động. TULĐTT có điều khoản có lợi hơn cho NLD so với quy định của pháp luật.	1
<i>1.2- Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ CĐCS trực thuộc phối hợp tổ chức Hội nghị Người lao động (NLD) ; tham gia xây dựng và giám sát thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo quy định của pháp luật.</i>	4
a. Chỉ đạo, hướng dẫn CĐCS trực thuộc phối hợp, tổ chức Hội nghị NLD hàng năm tại đơn vị	1
b. Các đơn vị tổ chức Hội nghị NLD đúng thời gian quy định và đầy đủ nội dung.	1
c. Hướng dẫn, hỗ trợ CĐCS trực thuộc tham gia xây dựng và thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở theo quy định của pháp luật.	1
d. Hàng năm các đơn vị đều tổ chức đánh giá việc thực hiện quy chế dân chủ.	1

<i>1.3- Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ CĐCS trực thuộc phối hợp tổ chức đối thoại tại nơi làm việc.</i>	4
a. Chỉ đạo, hướng dẫn CĐCS phối hợp với chuyên môn tổ chức đối thoại định kỳ theo quy định.	2
b. Các đơn vị trực thuộc tổ chức đối thoại theo đúng quy định; nội dung đối thoại thiết thực, hiệu quả.	1
c. Đảm bảo 100% các đơn vị trực thuộc tổ chức đối thoại theo quy định.	1
<i>1.4- Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ CĐCS trực thuộc thực hiện tốt công tác An toàn, vệ sinh lao động.</i>	6
a. Chủ động phối hợp với Chuyên môn xây dựng và ban hành các quy định liên quan đến công tác An toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật.	1
b. Chỉ đạo các CĐCS trực thuộc phối hợp với chuyên môn tham gia xây dựng kế hoạch An toàn, vệ sinh lao động; chỉ đạo hoạt động của mạng lưới ATVSV.	1
c. Chỉ đạo, hướng dẫn CĐCS trực thuộc: thực hiện đúng các nội quy, quy chế đã ban hành về công tác An toàn, vệ sinh lao động; cử cán bộ theo dõi công tác An toàn, vệ sinh lao động; định kỳ tổ chức kiểm tra công tác An toàn, vệ sinh lao động tại hiện trường nơi làm việc.	1,5
d. Chỉ đạo, hướng dẫn CĐCS trực thuộc phối hợp thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách đối với các trường hợp bị tai nạn lao động.	1,5
d. Hàng năm phối hợp với chuyên môn tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy chế về An toàn, vệ sinh lao động tại Tổng Công ty và các đơn vị trực thuộc.	1
<i>1.5- Hướng dẫn, hỗ trợ CĐCS trực thuộc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác.</i>	3
a. Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ CĐCS trực thuộc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm.	1
b. Kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của CĐCS trực thuộc.	1
c. Hàng năm tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện Chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra (ghi thành văn bản).	1
<i>1.6- Chỉ đạo, hướng dẫn CĐCS trực thuộc kiện toàn tổ chức, xây dựng CĐCS vững mạnh; thực hiện tốt công tác phát triển đoàn viên, quản lý đoàn viên.</i>	3
a. Hướng dẫn, hỗ trợ CĐCS trực thuộc thực hiện việc kiện toàn tổ chức ở CĐCS; hướng dẫn thủ tục kết nạp, công nhận đoàn viên, tiếp nhận đoàn viên và chuyển sinh hoạt theo đúng quy định.	1
b. Hướng dẫn CĐCS xây dựng các tiêu chí chấm điểm đối với Công đoàn cơ sở thành viên, Công đoàn bộ phận, Tổ công đoàn; chỉ đạo, hướng dẫn các CĐCS trực thuộc thực hiện công tác xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh.	1

c. Chỉ đạo, hướng dẫn CĐCS trực thuộc thực hiện Chương trình phát triển đoàn viên.	0,5
d. Hàng năm CĐCS có kiểm tra, đánh giá, tổng kết và khen thưởng công tác xây dựng công đoàn vững mạnh.	0,5
<i>1.7- Chỉ đạo, hướng dẫn CĐCS trực thuộc thực hiện công tác tài chính công đoàn theo quy định.</i>	3
a. Chỉ đạo, hướng dẫn CĐCS trực thuộc thực hiện công tác tài chính công đoàn theo đúng quy định.	1
b. Kiểm tra, đôn đốc các CĐCS trực thuộc thực hiện công tác thu, chi, trích nộp tài chính công đoàn;	2
<b>Tiêu chuẩn 2: Xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Công đoàn Tổng Công ty .</b>	<b>43</b>
<i>2.1- Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của công đoàn TCT theo nhiệm kỳ, năm, quý.</i>	2
<i>2.2- Thực hiện công tác kiện toàn tổ chức, công tác quản lý đoàn viên.</i>	2
a. Triển khai thực hiện kịp thời công tác kiện toàn tổ chức các CĐCS phù hợp với mô hình tổ chức của chuyên môn.	1
b. Quản lý đoàn viên, cấp Thẻ đoàn viên và hướng dẫn quản lý, sử dụng Thẻ đoàn viên đúng quy định.	1
<i>2.3- Triển khai thực hiện công tác chấm điểm xây dựng công đoàn vững mạnh đối với CĐCS trực thuộc.</i>	2
a. Hàng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá, phân loại CĐCS trực thuộc theo tiêu chuẩn quy định.	1,5
b. Kết quả chấm điểm có 80% trở lên số CĐCS trực thuộc vững mạnh; không có CĐCS trực thuộc xếp loại yếu.	0,5
<i>2.4- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng và năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ công đoàn.</i>	5
a. Công đoàn Tổng công ty có xây dựng " <i>Chương trình nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn trong Tổng công ty, giai đoạn 2013 - 2018</i> ".	1
b. Chọn cử cán bộ công đoàn đi đào tạo nâng cao trình độ quản lý và nghiệp vụ công đoàn; tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do công đoàn cấp trên tổ chức đúng thành phần quy định.	1
c. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ công đoàn.	2

d. Định kỳ sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, thống kê, báo cáo kết quả 6 tháng, hàng năm về Công đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định.	1
2.5- Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy chế của công đoàn Tổng Công ty.	3,5
a. Xây dựng hệ thống quy chế của Công đoàn Tổng Công ty, bao gồm: - Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, - Quy chế hoạt động của UBKT, - Quy chế phối hợp hoạt động giữa Công đoàn và Chuyên môn, - Quy chế quản lý quỹ xã hội, - Quy chế quản lý tài chính, - Quy chế Thi đua, khen thưởng., - Quy chế hoạt động của ban Nữ công. <i>(Thiếu 1 quy chế trừ 0,5 điểm, tối đa trừ 2,5 điểm).</i>	2,5
b. Sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy chế đã ban hành phù hợp với quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Công đoàn Điện lực Việt Nam	1
2.6- Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình hoạt động của UBKT công đoàn.	4,5
a. Có xây dựng chương trình hoạt động toàn khoá và kế hoạch công tác năm của Ủy ban kiểm tra.	1
b. Thực hiện công tác kiểm tra công đoàn đồng cấp và cấp dưới theo kế hoạch.	2
c. Giải quyết và tham gia giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của đoàn viên và NLD theo thẩm quyền. <i>Không có đơn thư chấm 01 điểm; có đơn thư giải quyết không kịp thời chấm 0,5 điểm; có đơn thư mà không giải quyết: Chấm 0 điểm.</i>	1
d. Tổ chức tự chấm điểm và phân loại UBKT theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Định kỳ sơ kết, đánh giá 6 tháng, hàng năm.	0,5
2.7- Công tác tài chính công đoàn.	8
a. Thực hiện thu, chi tài chính công đoàn đúng quy định.	2
b. Nộp kinh phí, đoàn phí công đoàn đầy đủ, kịp thời theo quy định. <i>(Chậm 1 quý trừ 0,5 điểm; thiếu 1 quý trừ 1 điểm).</i>	4
c. Lập dự toán, thực hiện quyết toán tài chính công đoàn hàng năm theo đúng quy định.	1
d. Lưu giữ, quản lý hồ sơ chứng từ đầy đủ đúng quy định.	1
2,8- Tổ chức phong trào thi đua.	3

a. Có tổ chức phát động phong trào thi đua trong toàn Tổng công ty. Các phong trào thi đua có mục tiêu, nội dung, chỉ tiêu, biện pháp thực hiện cụ thể.	1
b. Gửi văn bản phát động thi đua về Công đoàn ĐLVN theo đúng quy định.	0,5
c. Phối hợp với chuyên môn trong việc xây dựng, ban hành tiêu chuẩn chấm điểm cho từng phong trào thi đua trong Tổng công ty.	0,5
d. Tổ chức tự chấm điểm thi đua, gửi kết quả về Công đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định.	0,5
đ. Tổ chức sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua kịp thời.	0,5
<i>2.9- Tổ chức tư vấn pháp luật cho người lao động (NLD) về các chế độ, chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLD khi được NLD yêu cầu.</i>	1
<i>2.10- Tổ chức các hoạt động thiết thực chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với NLD.</i>	6
a. Phối hợp xây dựng và triển khai văn hoá EVN tại đơn vị	2
b. Tổ chức thực hiện công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần đối với đoàn viên và NLD.	4
<i>2.11- Chỉ đạo, triển khai có hiệu quả các phong trào trong Nữ CNVCLĐ.</i>	2
<i>2.12- Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ thông tin báo cáo. (Thiếu 1 báo cáo trừ 0,25 điểm, tối đa trừ 4 điểm)</i>	4
<b>Tiêu chuẩn 3:</b> <b>Công tác tham gia quản lý, phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách đối với NLD.</b>	<b>20</b>
<i>3.1- Tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện nội quy, quy chế liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp và chính đáng của người lao động.</i>	4
a. Tham gia với chuyên môn xây dựng hệ thống quy chế nội bộ có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.	2
b. Tham gia giám sát việc thực hiện quy chế có hiệu quả.	1
c. Hàng năm đánh giá thực hiện quy chế, sửa đổi bổ sung quy chế phù hợp với quy định. (ghi thành văn bản).	1
<i>3.2- Tổ chức thực hiện quy chế phối hợp hoạt động giữa công đoàn Tổng công ty với Chuyên môn đồng cấp.</i>	3
a. Hàng năm xây dựng nội dung phối hợp hoạt động.	1
b. Triển khai thực hiện các nội dung phối hợp.	1
c. Hàng năm có đánh giá kết quả thực hiện quy chế.	1
<i>3.3-Có hoạt động đối thoại cấp TCT theo quy định</i>	3

3.4- Phối hợp với Chuyên môn đồng cấp tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật lao động và giải quyết tranh chấp lao động đối với các đơn vị thuộc Tổng công ty.	4
a. Công đoàn phối hợp với chuyên môn giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động, không có đơn thư vượt cấp, không để xảy ra đình công trái pháp luật.	1,5
b. Tham gia xét kỷ luật NLD theo đúng quy định của Pháp luật.	1
c. Chỉ đạo Ban TTND tổ chức hoạt động giám sát việc thực hiện chế độ chính sách đối với NLD;	1,5
3.5- Phối hợp xây dựng và thực hiện Chương trình "Nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của người lao động, giai đoạn 2013 - 2018",	1
a. Phối hợp xây dựng và thực hiện Chương trình "Nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của người lao động, giai đoạn 2013 - 2018",	0,5
b. Phối hợp tổ chức thực hiện chương trình đã đề ra.	0,5
3.6- Triển khai tới NLD các cuộc vận động quyên góp do Công đoàn cấp trên, chuyên môn đồng cấp, hoặc địa phương phát động.	5
a. Tổ chức các hoạt động xã hội, vận động NLD tham gia đầy đủ, kịp thời các cuộc vận động do cấp trên, ngành, địa phương phát động.	2
b. Xây dựng được quỹ xã hội của Tổng công ty; có quy chế quản lý quỹ và thực hiện theo đúng quy chế nhằm giúp đỡ CNVCLĐ khi gặp khó khăn, hoạn nạn.	2
c. Có hình thức, biện pháp cụ thể quan tâm, chăm lo, động viên NLD đã nghỉ hưu trí và con NLD.	1
<b>ĐIỂM THƯỜNG, CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC CỘNG ĐIỂM.</b>	<b>10</b>
4.1- Có đề tài, đề án, báo cáo kinh nghiệm được công nhận về đổi mới nội dung, phương thức chỉ đạo CĐCS, xây dựng CĐCS vững mạnh.	1
4.2- Hoàn thành vượt chỉ tiêu, kế hoạch về thu, nộp kinh phí công đoàn.	1
4.3- Tham gia tích cực trong công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động NLD thực hiện nghiêm túc văn hoá EVN.	1
4.4- Chủ động tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác của đội ngũ cán bộ công đoàn.	1
4.5- Không xảy ra tai nạn lao động chết người.	4
4.6- Có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trọng tâm do cấp trên chỉ đạo;	2
<b>Tổng điểm:</b>	<b>100</b>

## ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

Đánh giá xếp loại theo 4 mức: Tốt, Khá, Trung bình, Yếu.  
Việc xếp loại căn cứ vào số điểm đạt được, cụ thể:

Tổng số điểm	Xếp loại
Từ 90 điểm trở lên.	Tốt
Từ 75 điểm đến dưới 90 điểm.	Khá
Từ 50 điểm đến dưới 75 điểm.	Trung bình
Dưới 50 điểm	Yếu

Các đơn vị đạt từ 95 điểm trở lên thuộc đối tượng được xem xét khen thưởng.